

Số: /QĐ-UBND

, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Hệ thống nước sạch xã Tam Tiến  
Địa điểm: Xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Núi Thành về việc quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 5022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Núi Thành về giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án;*

*Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;*

*Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, công trình: Hệ thống nước sạch xã Tam Tiến, số 64/KQTD-KT&HT ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Núi Thành;*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Hệ thống nước sạch xã Tam Tiến với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Hệ thống nước sạch xã Tam Tiến

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Núi Thành

**3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Tam Tiến

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu**

**4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Nhằm đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt ổn định cho Nhân dân, từng bước hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Núi Thành, nâng cao sức khỏe người dân, giảm thiểu các bệnh tật có liên quan đến nguồn nước, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội, phù hợp mục tiêu của tỉnh về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

**4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:** Đầu tư mới các tuyến ống cấp nước bằng ống nhựa HDPE đường kính D50mm, D63mm, D90mm, D110mm, D160mm và D225mm. Các tuyến ống của dự án được đấu nối vào tuyến ống chính HDPE D225mm của Công ty Cổ phần BOO nhà máy nước Phú Ninh đã xây dựng hiện có dọc theo tuyến đường Võ Chí Công, để cấp nước và vận hành. Tổng chiều dài tuyến ống là 46825 m, gồm các tuyến ống như sau:

- Tuyến ống HDPE D50mm PN12,5 bar dày 3,7 mm; chiều dài 13470 m
- Tuyến ống HDPE D63mm PN12,5 bar dày 4,7 mm; chiều dài 16587 m
- Tuyến ống HDPE D90mm PN10 bar dày 5,4 mm; chiều dài 9827 m

- Tuyến ống HDPE D110mm PN10 bar dày 6,6 mm; chiều dài 1732 m
- Tuyến ống HDPE D160mm PN10 bar dày 9,5 mm; chiều dài 3885 m
- Tuyến ống HDPE D225mm PN10 bar dày 13,4 mm và PN12,5 bar dày 16,6 mm; chiều dài 1172 m
- Tuyến ống Inox Sus 304 D40mm, D50mm, D80mm, D100mm, D219mm qua các cống, cầu, nút giao với tổng chiều dài 152 m

### **4.3 Giải pháp thiết kế chủ yếu**

**a) Nguồn đầu nối:** Từ nhà máy nước thuộc Công ty Cổ phần BOO nhà máy nước Phú Ninh. Đầu nối vào tuyến ống cấp nước dọc theo tuyến đường Võ Chí Công tại 04 vị trí, các vị trí đầu nối cấp nước được thông qua đồng hồ tổng để quản lý.

#### **b) Mạng lưới cấp nước:**

- Mạng lưới cấp nước thiết kế dạng hỗn hợp gồm mạng vòng hoặc mạng cắt.
- Đường ống cấp nước: Sử dụng ống cấp nước bằng nhựa HDPE.
- Tại những điểm đầu nối, phân nhánh cấp nước đặt các van khóa và miệng khóa nước để thuận tiện trong việc quản lý, sửa chữa.
- Áp lực nước thiết kế trên mạng lưới đường ống 6kg/cm<sup>2</sup>. Áp lực kiểm tra 1,5 lần áp lực thiết kế.

#### **c) Giải pháp thiết kế:**

- Tuyến ống truyền tải D225mm, D110mm có nhiệm vụ truyền tải lưu lượng nước phục vụ cho các tuyến ống dịch vụ.
- Tuyến ống dịch vụ D90mm, D63mm, D50mm có nhiệm vụ cung cấp nước cho các hộ dân thông qua đồng hồ đo lưu lượng.
- Phần ống lắp đặt qua cầu, cống, mương: Thiết kế lắp đặt bằng ống Inox 304 có đường kính tương đương tuyến ống.
- Phần ống lắp đặt qua đường ĐH10.NT, ĐT.613B, Võ Chí Công: Khoan kích ngầm ống qua đường, lắp đặt ống thép lồng mạ kẽm.
- Trên các tuyến ống, đầu tuyến bố trí van chặn và cuối van bố trí van xả cạn phù hợp, các van được bố trí chụp bảo vệ van bằng gang đường kính D150mm.
- Tại các điểm nút và đầu các tuyến nhánh phân phối bố trí các hố van (tại những điểm đủ không gian) và miệng khóa nước (tại những điểm hạn chế về không gian) để thuận tiện cho việc vận hành, quản lý, bảo trì hệ thống.
- Tại các góc chuyển và trị trí van, tê, cút bố trí gối đỡ bằng bê tông xi măng.
- Đối với đường kính ống D50-63mm chiều sâu chôn ống 0,5m; chạy dọc lề đường bê tông, cách tường rào nhà dân từ (0,3-0,5)m.
- Đối với đường kính ống D90mm - D225mm chiều sâu chôn ống 0,7m; chạy dọc lề đường, cách tường rào nhà dân từ (0,7-1,2)m.
- Tại các vị trí đầu nối cấp nước thiết kế xây hố bảo vệ đồng hồ bằng bê tông xi măng M.200 đá 1x2, viền hố gia cố bằng thép hình V90x90x8 mạ kẽm nhúng nóng, tấm đan bằng bê tông cốt thép M.200 đá 1x2 viền đan gia cố thép hình V80x80x7 mạ kẽm nhúng nóng.

- Các vị trí cuối tuyến ống DN90mm, DN110mm, DN160mm, các vị trí thiết kế van xả cạn trên tuyến bố trí các van xả, hồ van bằng bê tông xi măng M.200 đá 1x2, viền hồ bằng thép hình V90x90x8 mạ kẽm nhúng nóng, tấm đan bằng bê tông cốt thép M.200 đá 1x2, viền đan gia cố thép hình V80x80x7 mạ kẽm nhúng nóng.

- Các vị trí cuối tuyến ống DN50mm, DN63mm bố trí các van xả. Hồ bằng ống uPVC DN160mm, nắp chụp van bằng gang dẻo có đường kính D150mm, gia cố bảo vệ chụp van bằng bê tông xi măng M.200 đá 1x2.

- Các vị trí thiết kế lắp đặt van xả khí, lắp đặt chụp bảo vệ van xả khí bằng Inox 304.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Anh Quân Thảo

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: Xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
- Diện tích sử dụng đất: Dọc theo các tuyến đường hiện trạng

**7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:**

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật
- Cấp công trình: Cấp III
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dưới 50 năm

**8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

a) *Khảo sát:* Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419-1987; Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung TCVN 9398-2012; Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN và một số quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan khác.

b) *Thiết kế, thi công và nghiệm thu:* Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp nước QCVN 07-1:2016/BXD; Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công TCVN 3989-2012; Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế TCVN 13606:2023; Ống nhựa dẻo nhiệt dùng để vận chuyển chất lỏng - Kích thước và dung sai; Ống dẻo nhiệt - Xác định độ bền và va đập bên ngoài - Phương pháp tuần hoàn TCVN 6144-2003; Hệ thống ống nhựa dùng để vận chuyển nước sinh hoạt - Đánh giá sự hòa tan - Xác định giá trị hòa tan của ống nhựa, phụ tùng nối và đầu nối; Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574-2018; Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4453:1995; Công tác đất - Thi công - Nghiệm thu TCVN 4447-2012; Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu TCVN 9377-2012 và một số tiêu chuẩn có liên quan khác.

## **9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng**

### **9.1. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:**

- Bảng số: 14.375.311.000 đồng
- Bảng chữ: Mười bốn tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm mười một nghìn đồng chẵn

**9.2. Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:** Được tổng hợp cụ thể như sau:

- |                                  |                        |
|----------------------------------|------------------------|
| - Chi phí xây dựng               | : 12.312.615.000 đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án          | : 323.662.000 đồng.    |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : 903.805.000 đồng.    |
| - Chi phí khác                   | : 149.242.000 đồng.    |
| - Chi phí dự phòng               | : 685.987.000 đồng.    |

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** Từ năm 2023 đến hết năm 2025

## **11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án**

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến bố trí vốn trong các năm 2024 - 2025.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Ủy ban nhân dân xã Tam Tiến (chủ đầu tư), các tổ chức tư vấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm quản lý, thi công xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trong quá trình triển khai thực hiện, chủ đầu tư lưu ý một số nội dung sau:

- Tiếp tục chỉ đạo tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan rà soát chặt chẽ khối lượng trong hồ sơ dự toán, đối chiếu với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công; kiểm soát chặt chẽ khối lượng thiết kế, khối lượng thi công. Trong quá trình rà soát, kiểm soát, nếu có nội dung sai khác thì chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp; đảm bảo tính đúng, tính đủ chi phí xây dựng, tuân thủ các quy định hiện hành.

- Bổ sung các nội dung quy định về kiểm soát tải trọng xe và kích thước thùng hàng vào hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, hợp đồng thi công xây dựng và hợp đồng giám sát thi công xây dựng theo nội dung Chỉ thị số 10/CT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải về tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện trong quá trình triển khai thi công các dự án xây dựng công trình giao thông.

- Thực hiện quản lý nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, vật liệu thi công tuân thủ theo đúng nội dung Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1736/UBND-KTN ngày 02 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, phát huy vai trò của các cấp, các ngành trong việc quản lý khoáng sản cát, sỏi lòng sông, cửa biển trên địa bàn tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện phân bổ vốn để triển khai thực hiện.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Tam Tiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND huyện (b/c);
- Ban KTXH HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Dân**